

## TỜ TRÌNH

**Dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều tại các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn một số vấn đề về đăng ký, cung cấp thông tin về biện pháp bảo đảm, hợp đồng và trao đổi thông tin về đăng ký biện pháp bảo đảm tại các Trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản của Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm thuộc Bộ Tư pháp**  
*(Phục vụ thẩm định)*

Kính gửi: Bộ trưởng Nguyễn Hải Ninh

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2020 (Luật Ban hành VBQPPL), Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm (Cục Đăng ký) kính trình Bộ trưởng dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều tại các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn một số vấn đề về đăng ký, cung cấp thông tin về biện pháp bảo đảm, hợp đồng và trao đổi thông tin về đăng ký biện pháp bảo đảm tại các Trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản của Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm thuộc Bộ Tư pháp<sup>1</sup> (dự thảo Thông tư) như sau:

### I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH THÔNG TƯ

#### 1. Cơ sở chính trị, pháp lý

- Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII và các văn kiện khác của Đảng đã xác định những định hướng, nhiệm vụ, giải pháp về hoàn thiện đồng bộ thể chế phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, trong đó, tập trung ưu tiên hoàn thiện đồng bộ, có chất lượng và tổ chức thực hiện tốt luật pháp, cơ chế, chính sách, tạo lập môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi, lành mạnh, công bằng cho mọi thành phần kinh tế, huy động, quản lý và sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực cho phát triển, nhất là tài chính..., thực hiện, bảo vệ hiệu quả quyền sở hữu tài sản, đăng ký tài sản và giao dịch tài sản...

<sup>1</sup> Thông tư số 08/2018/TT-BTP ngày 20 tháng 6 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn một số vấn đề về đăng ký, cung cấp thông tin về biện pháp bảo đảm, hợp đồng và trao đổi thông tin về đăng ký biện pháp bảo đảm tại các Trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản của Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm thuộc Bộ Tư pháp; Thông tư số 06/2020/TT-BTP ngày 17 tháng 12 năm 2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 08/2018/TT-BTP.

- Bộ luật Dân sự (BLDS) năm 2015 quy định: (i) Cá nhân, pháp nhân xác lập, thực hiện, chấm dứt quyền, nghĩa vụ dân sự của mình trên cơ sở tự do, tự nguyện cam kết, thỏa thuận. Mọi cam kết, thỏa thuận không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội có hiệu lực thực hiện đối với các bên và phải được chủ thể khác tôn trọng (khoản 2 Điều 3); (ii) Cá nhân, pháp nhân thực hiện quyền dân sự theo ý chí của mình, không được trái với quy định tại Điều 3 và Điều 10 của Bộ luật này (khoản 1 Điều 9); (iii) Khi quyền dân sự của cá nhân, pháp nhân bị xâm phạm thì chủ thể đó có quyền tự bảo vệ theo quy định của Bộ luật này, luật khác có liên quan hoặc yêu cầu cơ quan, tổ chức có thẩm quyền công nhận, tôn trọng, bảo vệ và bảo đảm quyền dân sự của mình (khoản 1 Điều 11); (iv) Trường hợp một bên có thông tin ảnh hưởng đến việc chấp nhận giao kết hợp đồng của bên kia thì phải thông báo cho bên kia biết (khoản 1 Điều 387); (v) Bên bán có nghĩa vụ cung cấp cho bên mua thông tin cần thiết về tài sản mua bán và hướng dẫn cách sử dụng tài sản đó; nếu bên bán không thực hiện nghĩa vụ này thì bên mua có quyền yêu cầu bên bán phải thực hiện trong một thời hạn hợp lý; nếu bên bán vẫn không thực hiện làm cho bên mua không đạt được mục đích giao kết hợp đồng thì bên mua có quyền hủy bỏ hợp đồng và yêu cầu bồi thường thiệt hại (Điều 443).

- Luật Ban hành VBQPPL quy định: “Cơ quan nhà nước trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm rà soát, hệ thống hóa các văn bản quy phạm pháp luật; nếu phát hiện có quy định trái pháp luật, mâu thuẫn, chồng chéo, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội thì tự mình hoặc kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền kịp thời đình chỉ việc thi hành, bãi bỏ, sửa đổi, bổ sung, ban hành văn bản mới hoặc thay thế văn bản quy phạm pháp luật.” (khoản 1 Điều 170).

- Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 05/01/2024 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2024 xác định một trong những nhóm nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu là “Tiếp tục rà soát, hoàn thiện thể chế, pháp luật, cơ chế, chính sách gắn với nâng cao hiệu lực, hiệu quả tổ chức thực hiện pháp luật...”, trong đó có nhiệm vụ “chú trọng xử lý, rà soát văn bản quy phạm pháp luật mâu thuẫn, chồng chéo, bất cập”.

- Nghị định số 98/2022/NĐ-CP ngày 29/11/2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp quy định Bộ Tư pháp có nhiệm vụ: “Quản lý hoạt động đăng ký, cung cấp thông tin về biện

pháp bảo đảm bằng động sản không phải là tàu bay, tàu biển, chứng khoán đã đăng ký tập trung; đăng ký giao dịch, tài sản khác theo quy định của pháp luật” (điểm b khoản 20 Điều 2).

- Nghị định số 99/2022/NĐ-CP ngày 30/11/2022 của Chính phủ về đăng ký biện pháp bảo đảm quy định, Bộ Tư pháp có nhiệm vụ, quyền hạn “Xây dựng văn bản quy phạm pháp luật về đăng ký biện pháp bảo đảm, trình cơ quan có thẩm quyền ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền” (điểm b khoản 2 Điều 55).

- Nghị định số 39/2014/NĐ-CP ngày 07/5/2014 của Chính phủ quy định về hoạt động của công ty tài chính và công ty cho thuê tài chính (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 16/2019/NĐ-CP ngày 01/02/2019) quy định: “Bộ Tư pháp căn cứ chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm hướng dẫn hoặc phối hợp với Ngân hàng Nhà nước và các Bộ, ngành liên quan hướng dẫn việc đăng ký hợp đồng cho thuê tài chính” (khoản 2 Điều 26).

- Quyết định số 1030/QĐ-TTg ngày 16/8/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch mạng lưới các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ Tư pháp đến năm 2021, định hướng đến năm 2030, trong đó, lĩnh vực đăng ký giao dịch bảo đảm có nội dung quy hoạch: “Tập trung nâng cao chất lượng của hoạt động đăng ký giao dịch, tài sản của các Trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản, tiếp tục nghiên cứu rút ngắn quy trình xử lý và thời gian, chi phí thực hiện thủ tục đăng ký giao dịch, tài sản”.

## **2. Cơ sở thực tiễn**

### **2.1. Đảm bảo sự đồng bộ, thống nhất với quy định của Nghị định số 99/2022/NĐ-CP, pháp luật khác có liên quan**

Nghị định số 99/2022/NĐ-CP cơ bản đã bao quát đầy đủ những vấn đề pháp lý về đăng ký, cung cấp thông tin về biện pháp bảo đảm tại các Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản (Trung tâm đăng ký). Bên cạnh đó, một số nội dung hướng dẫn về đăng ký, cung cấp thông tin tại các Trung tâm đăng ký của Thông tư số 08/2018/TT-BTP, Thông tư số 06/2020/TT-BTP sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 08/2018/TT-BTP (sau đây gọi chung là Thông tư số 08/2018/TT-BTP<sup>2</sup>) vẫn phù hợp với thực tiễn và đặc thù trong hoạt động của các Trung tâm đăng ký nhưng chưa được pháp điển tại Nghị định số 99/2022/NĐ-CP. Do đó, nhằm đảm bảo sự đồng bộ, thống nhất với quy định của Nghị định

<sup>2</sup> Được ban hành để hướng dẫn một số nội dung về đăng ký biện pháp bảo đảm bằng động sản tại Trung tâm đăng ký trên cơ sở quy định của Nghị định số 102/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đăng ký biện pháp bảo đảm.

số 99/2022/NĐ-CP, của pháp luật khác có liên quan, tăng cường hiệu lực, hiệu quả trong áp dụng pháp luật, việc sửa đổi, bổ sung Thông tư số 08/2018/TT-BTP là cần thiết để đáp ứng yêu cầu của thực tiễn.

Bên cạnh đó, qua công tác phối hợp với các cơ quan, tổ chức liên quan trong thực hiện quản lý nhà nước, trong đó có hoạt động xây dựng thể chế, kiểm tra, theo dõi thi hành pháp luật, Cục Đăng ký nhận được nhiều ý kiến phản ánh, đề xuất Bộ Tư pháp cần kịp thời ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung Thông tư số 08/2018/TT-BTP để đảm bảo sự thống nhất trong thi hành pháp luật về đăng ký biện pháp bảo đảm.

## **2.2. Cụ thể hóa và đảm bảo thực hiện quyền dân sự của các bên trong hợp đồng theo quy định của Bộ luật Dân sự**

Việc đăng ký hợp đồng trong trường hợp các bên có thỏa thuận về việc đăng ký để công khai thông tin trong hợp đồng và có yêu cầu đăng ký nhằm cụ thể hóa và bảo đảm thực hiện quyền dân sự của các bên trong hợp đồng, đảm bảo cơ chế pháp lý để cơ quan nhà nước công nhận, tôn trọng, bảo vệ và bảo đảm quyền dân sự của tổ chức, cá nhân, đồng thời tạo cơ chế thực hiện nghĩa vụ thông báo, cung cấp thông tin trong giao kết hợp đồng theo quy định của BLDS năm 2015, cụ thể:

- Đăng ký hợp đồng là một trong các cơ chế pháp lý để thực hiện quyền dân sự của các chủ thể trong quan hệ dân sự trong đó có hợp đồng trên cơ sở nguyên tắc, mọi cam kết, thỏa thuận không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội có hiệu lực thực hiện đối với các bên và phải được chủ thể khác tôn trọng (khoản 2 Điều 3);

- Đăng ký hợp đồng để công khai hóa thông tin về hợp đồng theo thỏa thuận là một trong các phương thức để các chủ thể trong quan hệ dân sự tự bảo vệ quyền dân sự của mình; đồng thời cũng là cách thức để cơ quan, tổ chức có thẩm quyền công nhận, tôn trọng, bảo vệ và bảo đảm quyền dân sự của các chủ thể trong quan hệ dân sự khi có yêu cầu (khoản 1 Điều 11);

- Đăng ký hợp đồng là một trong các cơ chế pháp lý hiệu quả để chủ thể tham gia hợp đồng thực hiện nghĩa vụ thông báo, cung cấp thông tin trong giao kết hợp đồng (khoản 1 Điều 387, Điều 443); do nghĩa vụ thông báo, cung cấp thông tin có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua việc đăng ký để công bố công khai cho toàn xã hội.

Trong thực tiễn, đăng ký hợp đồng không phải là chính sách mới. Từ năm 2007 đến nay, việc đăng ký hợp đồng đã và đang được thực hiện ổn định tại các

Trung tâm đăng ký, đồng thời, nhu cầu đăng ký đối với hợp đồng ngày càng cao (*Chi tiết thể hiện tại Phụ lục III kèm theo Tờ trình*). Việc đăng ký hợp đồng tại các Trung tâm đăng ký cũng không có sự chông chéo về thẩm quyền với việc đăng ký hợp đồng tại các cơ quan có thẩm quyền khác, ví dụ như việc đăng ký hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung tại Bộ Công thương (*Chi tiết thể hiện tại Phụ lục II kèm theo Tờ trình*).

### **2.3. Minh bạch hóa giao dịch, tài sản, góp phần nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh quốc gia**

Trong nền kinh tế thị trường, các sản phẩm cho vay ngày càng phát triển đa dạng với nhiều hình thức cấp vốn. Về bản chất, những loại hình hợp đồng như cho thuê tài chính, chuyển giao quyền đòi nợ cũng là một hình thức tài trợ vốn. Chính vì vậy, việc hoàn thiện cơ chế pháp lý để công khai và minh bạch hóa thông tin về hợp đồng, giao dịch, đặc biệt là các loại hình hợp đồng có tính chất cấp vốn theo nhu cầu của người dân và doanh nghiệp sẽ góp phần thúc đẩy chuỗi cung ứng vốn cho nền kinh tế; khơi thông các nguồn lực đầu tư, tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội; góp phần nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh quốc gia.

### **2.4. Giải quyết vướng mắc phát sinh từ thực tiễn đăng ký, cung cấp thông tin về biện pháp bảo đảm, hợp đồng**

Sau khi Nghị định số 99/2022/NĐ-CP có hiệu lực thi hành, việc Thông tư số 08/2018/TT-BTP chưa được sửa đổi, bổ sung dẫn đến một số cơ quan, tổ chức, cá nhân gặp vướng mắc trong xác định hiệu lực và áp dụng quy định của Thông tư số 08/2018/TT-BTP và Nghị định số 99/2022/NĐ-CP như: (i) Sử dụng Biểu mẫu trong đăng ký hợp đồng; (ii) Kê khai thông tin về đăng ký biện pháp bảo đảm, hợp đồng; (iii) Cơ quan có thẩm quyền, người có thẩm quyền yêu cầu Trung tâm đăng ký cung cấp thông tin về biện pháp bảo đảm, hợp đồng...

Do đó, việc sửa đổi, bổ sung Thông tư số 08/2018/TT-BTP là cần thiết nhằm giải quyết những vướng mắc gặp phải, tạo thuận lợi cho cơ quan, tổ chức, cá nhân trong đăng ký, cung cấp thông tin về biện pháp bảo đảm, hợp đồng.

## **II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO THÔNG TƯ**

### **1. Mục đích ban hành Thông tư**

Việc xây dựng Thông tư là để đảm bảo sự đồng bộ, thống nhất, tăng cường hiệu lực, hiệu quả trong áp dụng pháp luật về đăng ký biện pháp bảo đảm, hợp đồng; nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công của Trung tâm đăng ký; hoàn

thiện cơ chế pháp lý về công khai và minh bạch hóa thông tin về hợp đồng theo nhu cầu của người dân và doanh nghiệp; khắc phục những vướng mắc, bất cập phát sinh trong thực tiễn, từ đó đáp ứng tốt hơn yêu cầu phát triển mới của nền kinh tế, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh quốc gia.

## **2. Quan điểm xây dựng dự thảo Thông tư**

2.1. Đảm bảo phù hợp với đường lối, chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước; đảm bảo tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất, tính tương thích với hệ thống pháp luật, điều ước quốc tế có liên quan mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

2.2. Đảm bảo sự ổn định của hoạt động đăng ký, cung cấp thông tin về biện pháp bảo đảm, hợp đồng; tạo cơ chế pháp lý thuận lợi tối đa cho người dân và doanh nghiệp thực hiện đăng ký, cung cấp thông tin về biện pháp bảo đảm, hợp đồng.

2.3. Đảm bảo phù hợp với thẩm quyền của Bộ trưởng Bộ Tư pháp trong ban hành văn bản quy phạm pháp luật; đảm bảo phù hợp với quy định của Luật Ban hành VBQPPL, không làm phát sinh thủ tục hành chính; kế thừa những quy định còn phù hợp của Thông tư số 08/2018/TT-BTP.

## **III. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG CỦA DỰ THẢO THÔNG TƯ**

### **1. Phạm vi điều chỉnh**

Thông tư có phạm vi điều chỉnh là hướng dẫn việc thực hiện một số nội dung liên quan đến đăng ký, cung cấp thông tin về biện pháp bảo đảm; đăng ký, cung cấp thông tin về hợp đồng trong trường hợp có yêu cầu tại các Trung tâm đăng ký.

### **2. Đối tượng áp dụng**

Đối tượng áp dụng của Thông tư này gồm: (i) Trung tâm đăng ký; (ii) Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền, Chấp hành viên; cơ quan, tổ chức, cá nhân khác tham gia hoặc có liên quan đến đăng ký, cung cấp thông tin về biện pháp bảo đảm, hợp đồng.

## **IV. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO THÔNG TƯ**

Để xây dựng Thông tư, Cục Đăng ký đã chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan triển khai các hoạt động chủ yếu sau đây:

1. Rà soát quy định của Thông tư số 08/2018/TT-BTP với Nghị định số 99/2022/NĐ-CP và VBQPPL khác có liên quan.

2. Thành lập Tổ biên tập xây dựng dự thảo Thông tư.<sup>3</sup>

3. Báo cáo Ban cán sự đảng Bộ Tư pháp về việc xây dựng dự thảo Thông tư.

4. Đăng tải hồ sơ dự thảo Thông tư trên Cổng thông tin điện tử của Chính phủ và Cổng thông tin điện tử của Bộ Tư pháp để lấy ý kiến rộng rãi của tổ chức, cá nhân.

5. Gửi xin ý kiến của các bộ, ngành có liên quan và đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của văn bản đối với dự thảo Thông tư. Tổng hợp tiếp thu, giải trình các ý kiến góp ý, chỉnh lý hoàn thiện hồ sơ dự thảo Thông tư.

6. Phối hợp thẩm định dự thảo Thông tư theo quy định của Luật Ban hành VBQPPL vào ngày /12/2024. Ngày /12/2024, Vụ Các vấn đề chung về xây dựng pháp luật có Báo cáo thẩm định số /BC-VĐCXDPL.

7. Gửi xin ý kiến Cục Kiểm tra VBQPPL đối với dự thảo Thông tư. Ngày /12/2024, Cục Kiểm tra VBQPPL có Công văn số /KTrVB-KT về việc cho ý kiến dự thảo Thông tư.

8. Tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định, ý kiến của Cục Kiểm tra VBQPPL, chỉnh lý hoàn thiện hồ sơ dự thảo Thông tư, trình Lãnh đạo Bộ ký ban hành.

## **V. BỐ CỤC, NỘI DUNG CHỦ YẾU CỦA DỰ THẢO THÔNG TƯ**

### **1. Bố cục của dự thảo Thông tư**

Dự thảo Thông tư gồm 04 điều với bố cục như sau:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 08/2018/TT-BTP đã được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 06/2020/TT-BTP.

Điều 2. Bãi bỏ một số điều, khoản của Thông tư số 08/2018/TT-BTP đã được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 06/2020/TT-BTP.

Điều 3. Điều khoản thi hành.

Điều 4. Trách nhiệm tổ chức thực hiện.

### **2. Nội dung chủ yếu của dự thảo Thông tư**

***2.1. Về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 08/2018/TT-BTP đã được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 06/2020/TT-BTP (Điều 1 dự thảo Thông tư)***

(1) Về tên gọi của dự thảo Thông tư

<sup>3</sup> Quyết định số 395/QĐ-BTP ngày 23/3/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc Thành lập Tổ biên tập xây dựng dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 08/2018/TT-BTP và Thông tư số 06/2020/TT-BTP.

Để đảm bảo ngắn gọn, bao quát đầy đủ các Thông tư được sửa đổi, bổ sung, tên gọi của dự thảo Thông tư được quy định như sau: Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều tại các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn một số vấn đề về đăng ký, cung cấp thông tin về biện pháp bảo đảm, hợp đồng và trao đổi thông tin về đăng ký biện pháp bảo đảm tại các Trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản của Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm thuộc Bộ Tư pháp.

(2) Về việc sửa đổi, bổ sung quy định về phạm vi điều chỉnh tại Điều 1 của Thông tư số 08/2018/TT-BTP (khoản 1 Điều 1 dự thảo Thông tư)

Nghị định số 99/2022/NĐ-CP quy định cơ bản đầy đủ các nội dung liên quan đến đăng ký, cung cấp thông tin về biện pháp bảo đảm tại Trung tâm đăng ký. Bên cạnh đó, Nghị định quy định về cung cấp thông tin, trong đó xác định trao đổi thông tin là hoạt động cung cấp thông tin giữa cơ quan đăng ký và cơ quan có thẩm quyền, người có thẩm quyền.

Do vậy, để đảm bảo sự thống nhất, đồng bộ với quy định của Nghị định số 99/2022/NĐ-CP, dự thảo Thông tư quy định về phạm vi điều chỉnh như sau: *“Thông tư này hướng dẫn việc thực hiện một số nội dung liên quan đến đăng ký, cung cấp thông tin về biện pháp bảo đảm; đăng ký, cung cấp thông tin về hợp đồng trong trường hợp có yêu cầu tại các Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản của Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm thuộc Bộ Tư pháp.”*

(3) Về việc sửa đổi, bổ sung quy định về đối tượng áp dụng tại Điều 2 Thông tư số 08/2018/TT-BTP (khoản 2 Điều 1 dự thảo Thông tư)

Để đảm bảo đồng bộ, thống nhất với phạm vi điều chỉnh, dự thảo Thông tư quy định đối tượng áp dụng của Thông tư gồm: (i) Trung tâm đăng ký; (ii) Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền, Chấp hành viên; cơ quan, tổ chức, cá nhân khác tham gia hoặc có liên quan đến đăng ký, cung cấp thông tin về biện pháp bảo đảm, hợp đồng.

(4) Về việc sửa đổi, bổ sung quy định về đăng ký, cung cấp thông tin về hợp đồng tại Điều 5a Thông tư số 08/2018/TT-BTP (khoản 4 Điều 1 dự thảo Thông tư)

Để hoàn thiện cơ chế pháp lý, đảm bảo sự ổn định trong đăng ký, cung cấp thông tin về hợp đồng, giải quyết các vấn đề phát sinh trong thực tiễn, đảm bảo sự thống nhất, đồng bộ với pháp luật liên quan, dự thảo Thông tư quy định:

(i) Các loại hợp đồng thuộc thẩm quyền đăng ký của Trung tâm đăng ký trong trường hợp các bên trong hợp đồng có thỏa thuận về việc đăng ký để công khai thông tin trong hợp đồng và có yêu cầu đăng ký.



(ii) Tổ chức, cá nhân có yêu cầu đăng ký, cung cấp thông tin về hợp đồng thì thực hiện qua hệ thống đăng ký trực tuyến.

(iii) Việc đăng ký hợp đồng là để thông báo, công khai thỏa thuận trong hợp đồng; không phải là căn cứ xác định hiệu lực của hợp đồng; không phải là căn cứ xác định hiệu lực đối kháng của thỏa thuận trong hợp đồng với người thứ ba.

(iv) Việc áp dụng quy định liên quan của pháp luật về đăng ký biện pháp bảo đảm áp dụng tại Trung tâm đăng ký để thực hiện các nội dung trong đăng ký, cung cấp thông tin về hợp đồng.

(v) Quy định về đăng ký, cung cấp thông tin về hợp đồng không áp dụng đối với hợp đồng theo mẫu hoặc điều kiện giao dịch chung thuộc thẩm quyền đăng ký của Bộ Công thương hoặc thuộc thẩm quyền đăng ký của cơ quan có thẩm quyền khác theo quy định của pháp luật liên quan.

(5) Về việc bổ sung quy định liên quan đến giá dịch vụ đăng ký, giá dịch vụ cung cấp thông tin về hợp đồng (khoản 4 Điều 1 và khoản 1 Điều 4 dự thảo Thông tư)

Trung tâm đăng ký cung cấp thông tin về hợp đồng trực tiếp từ cơ sở dữ liệu theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân; kết quả cung cấp thông tin không phải là sản phẩm, dịch vụ gia tăng sử dụng thông tin từ cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin theo Danh mục 30 Phụ lục số 02 của Luật Giá năm 2023.

Theo quy định của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập thì: (i) Đăng ký, cung cấp thông tin về hợp đồng không thuộc phạm vi dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước (khoản 3, khoản 4 Điều 3 và Phụ lục I); (ii) Đơn vị sự nghiệp công được tự chủ sử dụng tài sản và các nguồn lực ở đơn vị **để cung cấp dịch vụ sự nghiệp công không sử dụng ngân sách nhà nước**, phù hợp với lĩnh vực chuyên môn được cấp có thẩm quyền giao theo nguyên tắc: *“Được quyết định giá dịch vụ bảo đảm bù đắp chi phí và có tích lũy hợp lý; trường hợp dịch vụ thuộc danh mục hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá thì thực hiện theo mức giá cụ thể, khung giá do cơ quan có thẩm quyền quy định.”* (điểm b khoản 2 Điều 6).

Theo quy định tại Quyết định số 2712/QĐ-BTP, Quyết định số 2713/QĐ-BTP và Quyết định số 2714/QĐ-BTP ngày 10/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc giao quyền tự chủ tài chính cho các Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại thành phố Hà Nội, thành phố Đà Nẵng và Thành phố Hồ Chí Minh;

các Trung tâm đăng ký được phân loại là đơn vị sự nghiệp công tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư (đơn vị nhóm 1 theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Nghị định số 60/2021/NĐ-CP).

Căn cứ vào các quy định nêu trên, đồng thời để đảm bảo bù đắp chi phí cho hoạt động đăng ký, cung cấp thông tin về hợp đồng của Trung tâm đăng ký, dự thảo Thông tư bổ sung quy định: (i) Người yêu cầu đăng ký, người yêu cầu cung cấp thông tin về hợp đồng có nghĩa vụ thanh toán giá dịch vụ đăng ký, giá dịch vụ cung cấp thông tin theo quy định của Trung tâm đăng ký (khoản 4 Điều 1); (ii) Giám đốc Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản thuộc Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm có trách nhiệm ban hành Quyết định xác định mức giá dịch vụ đăng ký, cung cấp thông tin và định kỳ xem xét, điều chỉnh giá dịch vụ đăng ký, cung cấp thông tin về hợp đồng theo quy định của pháp luật về giá, pháp luật khác có liên quan. Trung tâm đăng ký có trách nhiệm niêm yết mức giá dịch vụ đăng ký, cung cấp thông tin về hợp đồng tại trụ sở Trung tâm đăng ký và gửi về Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm để công khai trên hệ thống đăng ký trực tuyến (khoản 1 Điều 4).

## ***2.2. Về bãi bỏ một số điều, khoản của Thông tư số 08/2018/TT-BTP đã được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 06/2020/TT-BTP (Điều 2 dự thảo Thông tư)***

Dự thảo Thông tư bãi bỏ một số điều, khoản của Thông tư số 08/2018/TT-BTP do đã được quy định tại Nghị định số 99/2022/NĐ-CP hoặc không còn phù hợp với thực tiễn liên quan đến: (i) Đăng ký biện pháp bảo đảm<sup>4</sup>; (ii) Cung cấp thông tin về biện pháp bảo đảm, hợp đồng, tài sản kê biên; trao đổi thông tin về đăng ký biện pháp bảo đảm<sup>5</sup>; (iii) Các biểu mẫu Phiếu yêu cầu, văn bản khác<sup>6</sup>.

## ***2.3. Về quy định chuyên tiếp (Điều 3 dự thảo Thông tư)***

Để đảm bảo thống nhất, ổn định trong áp dụng pháp luật, hạn chế phát sinh chi phí, rủi ro cho các chủ thể trong đăng ký, cung cấp thông tin về hợp đồng, dự thảo Thông tư quy định về chuyên tiếp để giải quyết các trường hợp: (i) Hồ sơ đăng ký được Trung tâm đăng ký tiếp nhận trước ngày Thông tư có hiệu lực mà chưa giải quyết; (ii) Hợp đồng được xác lập trước ngày Thông tư có hiệu lực nhưng chưa thực hiện đăng ký; (iii) Hợp đồng đã được đăng ký tại Trung tâm đăng ký trước ngày Thông tư này có hiệu lực.

<sup>4</sup> Các điều 5, 6, 7, 7a, các điều 10, 11, 12, 13, 14, 15, khoản 4 Điều 24 và khoản 1 Điều 25.

<sup>5</sup> Điều 4, Chương III gồm các điều từ Điều 17 đến Điều 22.

<sup>6</sup> Điều 8.

## **VI. VIỆC LÒNG GHÉP VẤN ĐỀ BÌNH ĐẲNG GIỚI; NGUỒN NHÂN LỰC, TÀI CHÍNH ĐỂ BẢO ĐẢM THI HÀNH THÔNG TƯ; CHI PHÍ TUÂN THỦ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG DỰ THẢO THÔNG TƯ**

Nội dung quy định tại dự thảo Thông tư không làm phát sinh vấn đề bình đẳng giới theo quy định tại Luật Bình đẳng giới, không làm phát sinh vấn đề mới về tổ chức, bộ máy và về thủ tục hành chính theo quy định tại Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013, Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017) và Thông tư số 03/2022/TT-BTP ngày 10/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn việc đánh giá tác động của thủ tục hành chính trong lập đề nghị xây dựng VBQPPL và soạn thảo dự án, dự thảo VBQPPL.

Trên đây là một số nội dung chủ yếu của dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều tại các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn một số vấn đề về đăng ký, cung cấp thông tin về biện pháp bảo đảm, hợp đồng và trao đổi thông tin về đăng ký biện pháp bảo đảm tại các Trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản của Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm thuộc Bộ Tư pháp, Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm kính trình Bộ trưởng xem xét, quyết định./.

### **Nơi nhận:**

- Như trên;
- Thứ trưởng Nguyễn Khánh Ngọc (để b/cáo);
- Vụ Các vấn đề chung về XDPL (để biết);
- Lưu: VT, Phòng QLNV.



**Nguyễn Hồng Hải**